

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số:39/2018/HS-ST

Ngày: 17 - 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Quyến;

2. Ông: Nguyễn Đức Toàn.

-Thư ký phiên tòa: ông Phan Công Trộn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 16 và 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1986, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Q, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng E và bà Trương Kim P; bị cáo có chồng là Hồ Văn H và một người con sinh năm 2008; tiền sự: không, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1995, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Q thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng E và bà Trương Kim P; bị cáo chưa có chồng; tiền sự: không, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: ông Đặng Công P, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Mỹ H, có mặt.

-Bị hại:

1. Dương Hoàng L, sinh năm 1985, nơi cư trú ấp Th, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt;
2. Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1990, nơi cư trú ấp Th, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1983, nơi cư trú ấp L, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt;
2. Hồ Văn H, sinh năm 1979, nơi cư trú ấp Q, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt;
3. Huỳnh Văn B, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp 3, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt;
4. Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1991, nơi cư trú ấp Q, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

-Người tham gia tố tụng khác (các người làm chứng):

1. Phạm Văn Ph, sinh năm 1979, nơi cư trú ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt;
2. Lưu Thị Mỹ L, sinh năm 1999, nơi cư trú ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang, có mặt;
3. Lê Ngọc P, sinh năm 1989, nơi cư trú ấp L, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;
4. Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1985, nơi cư trú ấp Q, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;
5. Đoàn Văn Q, sinh năm 1980, nơi cư trú ấp Q, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;
6. Phạm Văn Đ, sinh năm 1954, nơi cư trú ấp 5, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt;
7. Phạm Xuân Ng: nguyên giám định viên, Phó giám đốc Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/6/2017, Dương Hoàng L cùng vợ là Nguyễn Thị Kim Th, con là Dương Thị Đông N đang ngồi ăn sáng trong căn tin (căn tin vợ chồng anh L thuê) của Trạm y tế thị trấn D thuộc ấp Q, thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang, lúc này Nguyễn Thị Mỹ X điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95F5-2675 và tay trái cầm 01 tấm cao su màu xanh chạy vào trước sân của căn tin, Mỹ X xuống xe và chửi Kim Th lấy cắp tấm cao su của mình, thì hai bên xảy ra cự cãi với nhau, khoảng 10 phút sau Nguyễn Thị Mỹ H (em ruột Mỹ X) điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 95E1-091.90 chạy đến cùng với Mỹ X chửi chị Kim Th và anh L, khoảng 05 phút sau thì hai bên xảy ra xô xát đánh nhau, Mỹ H dùng tay nắm tóc và lấy vỏ chai thủy tinh (loại chai nước giải khát) đánh trúng nhiều cái vào người của chị Kim Th, chị Kim Th liền lấy vỏ chai thủy tinh đánh nhiều cái trúng vào vùng trán trái và vùng đầu của Mỹ H, anh Lcan ngăn thì bị Mỹ X cắn vào cánh tay phải 01 cái và dùng móng tay cào vào vùng mặt trái, cổ trái của anh L. Hậu quả Mỹ H, chị Kim Th và anh L bị thương phải đến Trung tâm y tế huyện H điều trị.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Mỹ X và Mỹ H thấy chị Kim Th đang ngồi trên xe lăn trước cửa phòng chụp X-Quang của Trung tâm y tế huyện H thì Mỹ H nhặt 01 cục bê tông (to bằng nắm tay) giấu trong người để đánh Kim Th, Mỹ X và Mỹ H đi lại chỗ Kim Th đang ngồi, Mỹ X nói: “Mày đánh em tao, mà mày đau cái gì mà ngồi xe lăn”, “H mày lại đây mày đập chết mẹ nó cho tao”, lúc đó Mỹ X nhào vô nắm tóc chị Kim Th, còn Mỹ H dùng tay đánh nhiều cái vào người chị Kim Th làm chị Kim Th té xuống nền gạch, chị Kim Th đứng dậy, thì Mỹ X và Mỹ H đẩy chị Kim Th vào Phòng vệ sinh, Mỹ X tiếp tục dùng tay đánh chị Kim Th, còn Mỹ H dùng cục bê tông đánh trúng vào đầu chị Kim Th 01 cái, trong lúc Mỹ X và Mỹ H đánh chị Kim Th thì Nguyễn Hoàng Th (anh ruột của Mỹ X và Mỹ H), Hồ Văn H (chồng của Mỹ X), Nguyễn Hoàng Th (em ruột của Mỹ X) và Huỳnh Văn B đứng xung quanh bên ngoài ngăn cản không cho những người xung quanh vào can ngăn. Hậu quả chị Kim Th bị thương và được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ để điều trị. Sau đó anh L đến Công an thị trấn D trình báo sự việc, anh L và chị Kim Th có đơn yêu cầu xử lý về hình sự đối với Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Mỹ H .

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim Th dùng vỏ chai thủy tinh (loại chai nước giải khát) đánh Nguyễn Thị Mỹ H gây ra thương tích tỷ lệ 03% (ba phần trăm), tuy nhiên vào ngày 13/9/2017 Mỹ H có đơn tự nguyện không yêu cầu xử lý hình sự đối với Kim Th.

Xét thấy hành vi của Nguyễn Hoàng Th, Nguyễn Hoàng Th, Huỳnh Văn B, Hồ Văn H chưa đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm trong vụ án, Công an huyện Phụng Hiệp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự ở bệnh viện, mức tiền phạt mỗi người 200.000 đồng, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT ngày 12/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của anh Dương Hoàng L:

Thương tích:

- Vùng mặt trái có 02 vết xây xước:
- + Vết 01, kích thước: 02 x 0,4 cm đã lành.
- + Vết 02, kích thước: 2,5 x 0,5 cm đã lành.
- Vết xây xước sau cổ trái, kích thước: 3,3 x 0,3 cm đã lành.
- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay (P), kích thước: 4 x 1,5 cm đã lành, sẹo lồi.
- Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay (P), hình tròn đường kính: 04cm (vết in hình vết cắn của răng).

Kết luận:

- Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Đa vết thương phần mềm ảnh hưởng thẩm mỹ.

1- Tỷ lệ thương tích từng vết thương tổn hại đến sức khỏe hiện tại là:

- 02 vết thương má trái. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục I, chương 9 là: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương sau cổ trái. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục I, chương 9 là: 01% (Một phần trăm).

- 02 vết thương 1/3 dưới cánh tay phải. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục II, chương 9 là: 07% (Bảy phần trăm).

2- Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 11% (Mười một phần trăm).

3- Có gây ảnh hưởng thẩm mỹ không: Vết thương 1/3 ngoài dưới cánh tay phải ảnh hưởng thẩm mỹ.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/TgT ngày 12/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của chị Nguyễn Thị Kim Th: (bút lục 243)

Thương tích:

- Vết thương vùng đỉnh thái dương phải, kích thước: 2,5 x 0,5 cm đã lành, bờ mép nhám nhỡ.

- Các chấn thương khác đã hồi phục không để lại dấu vết.

Kết luận:

- Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Vết thương phần mềm phần đầu.

1- Tỷ lệ thương tích từng vết thương tổn hại đến sức khỏe hiện tại là:

- Vết thương vùng đỉnh thái dương phải. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục I, chương 9 là: 03% (Ba phần trăm).

- Các chấn thương khác đã hồi phục không để lại dấu vết là: 00% (Không phần trăm).

2- Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

3- Có gây ảnh hưởng thẩm mỹ không: Không ảnh hưởng thẩm mỹ.

4- Vật gây thương tích: Vết thương đỉnh thái dương phải do vật tày có cạnh gây nên.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 128/TgT ngày 20/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Nguyễn Thị Mỹ H (bút lục 266) kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 03% (Ba phần trăm). Các vết thương không ảnh hưởng thẩm mỹ. Các vết thương trên do vật tày gây nên.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

-Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên nhưng bị cáo cho rằng thương tích bị cáo gây ra đối với bị hại L theo Bản kết luận số 120 thì tổn hại đến sức khỏe có tỷ lệ 11% là không chính xác nên bị cáo yêu cầu giám định lại.

-Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên nhưng bị cáo cho rằng bị cáo gây thương tích cho bị hại Th chỉ bằng tay; bị cáo thừa nhận trước đó có lấy cục đá, mục đích để gây thương tích cho bị hại Th nhưng khi bị cáo chọi cục đá vào thì có trúng bị hại Th hay không bị cáo không xác định,. Trong lúc hai bên xô xát nhau thì bị hại Th cũng có gây thương tích đối với bị cáo nên bị cáo yêu cầu bị hại Th bồi thường cho bị cáo các khoản sau:

+Toa thuốc, chiếu chụp X quang và tiền xe 5.608.000 đồng;

+Tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 18.000.000 đồng;

+Mất thu nhập 45 ngày (200.000đ/ngày) là 9.000.000 đồng;

Tổng cộng 32.608.000 đồng.

-Bị hại Dương Hoàng L trình bày: về hình sự yêu cầu xử lý tù giam đối với hai bị cáo. Về trách nhiệm dân sự : yêu cầu bị cáo X phải bồi thường các khoản tiền gồm:

+Tiền thuốc 943.000 đồng;

+Bồi dưỡng sức khỏe và ảnh hưởng thẩm mỹ về sau 10.000.000 đồng;

+Bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm theo quy định pháp luật.

-Bị hại Nguyễn Thị Kim Th trình bày: về hình sự yêu cầu xử lý tù giam đối với hai bị cáo. Về trách nhiệm dân sự : yêu cầu bị cáo X và bị cáo H phải bồi thường các khoản tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phụng Hiệp gồm:

+Bao xe bà con thăm bệnh 800.000 đồng;

+Mua đồ nằm viện 300.000 đồng;

+Chi phí cơm, nước các lần 2.100.000 đồng;

+Nạp tiền điện thoại liên lạc 700.000 đồng;

+Xăng xe cá nhân 600.000 đồng;

+Lấy kết quả thương tích 100.000 đồng;

+Chi phí tham gia giải quyết tại các cơ quan 550.000 đồng;

+Thuê người giúp việc và điều trị từ ngày 05/6 đến ngày 01/8/2017 (5 người) là 22.400.000 đồng;

+Ăn bồi dưỡng từ 10/6 đến ngày 01/8/2017 là 1.200.000 đồng

+Bao xe cứu thương 600.000 đồng;

+Xe Taxi về 420.000 đồng.

Cộng các chi phí phát sinh khác bao gồm thuê người chăm sóc, bị hại Th yêu cầu bị cáo X và bị cáo H phải bồi thường tổng số tiền 64.134.062 đồng.

-Giám định viên Phạm Xuân N trình bày: đối với bị cáo X cho rằng bản kết luận không khách quan vì bị cáo có nghi ngờ giữa bị hại với cán bộ Trung tâm có mối quan hệ bạn bè là không có cơ sở. Bởi lẽ, mối quan hệ bạn bè là lẽ đương nhiên trong xã hội không ảnh hưởng đến kết luận giám định và theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT ngày 12/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Dương Hoàng L 11% là hoàn toàn đúng với các vết thương trên cơ thể của Dương Hoàng L và đúng với thực tế tại thời điểm giám định đảm bảo đúng về quy trình giám định theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT.

Đối với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/TgT ngày 12/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe của Nguyễn Thị Kim Th là 03%. Vấn đề này ông trình bày giải thích như sau: việc bị cáo gây thương tích đối với bị hại bằng vật gì và như thế nào thì ông không biết nhưng vết thương trên cơ thể bị hại Th tại thời điểm giám định kết luận: “*Vết thương đỉnh thái dương phải do vật tày có cạnh gây nên*”, giả sử nếu đúng theo lời bị cáo dùng móng tay cào cấu bị hại thì theo từ chuyên môn phải kết luận là: vết thương do vật sắc bén gây nên. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

-Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: không tham gia đánh nhau mà chỉ can ngăn.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HPH, ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Mỹ H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, về quan điểm luận tội: Kiểm sát viên luận tội theo nội dung truy tố. Tuy nhiên, có bổ sung thêm tình tiết: mặc dù bị cáo H xác định có dùng cục đá để tấn công nhưng có trúng bị hại hay không bị cáo không xác định nhưng qua hồ sơ vụ án, vật chứng thu được tại hiện trường và dấu vết trên cơ thể bị hại, cụ thể là dấu vết hình thành vết thương tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/TgT ngày 12/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang, các kết quả này phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời giải thích về chuyên môn của giám định viên nên đủ cơ sở khẳng định bị cáo H có dùng cục đá là hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại Th. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 3, Điều 20; Điều 45; điểm b, h, khoản 1, khoản 2, Điều 46, điểm d, khoản 1, Điều 48 Điều 53; Điều 60; khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng;

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng;.

Về trách nhiệm dân sự:

-Buộc bị cáo X phải bồi thường cho bị hại L: các chi phí toa thuốc hợp lý, bồi thường từ 07 đến 10 ngày do bị mất thu nhập và bồi thường 5 đến 6 lần mức lương cơ sở do tổn thất về tinh thần.

-Buộc bị cáo Xuyên và bị cáo Huyền phải bồi thường cho bị hại Th: các chi phí toa thuốc hợp lý, bồi thường từ 05 đến 07 ngày do bị mất thu nhập và bồi thường 1 đến 2 lần mức lương cơ sở do tổn thất về tinh thần.

-Buộc bị Th phải bồi thường cho bị cáo H: các chi phí toa thuốc hợp lý, bồi thường từ 05 đến 07 ngày do bị mất thu nhập và bồi thường 1 đến 2 lần mức lương cơ sở do tổn thất về tinh thần.

Vật chứng trong vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Luật sư Đặng công P bào chữa cho bị cáo X và bị cáo H tranh luận: về dân sự cho các bị cáo và bị hại thỏa thuận theo hướng: các bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền do bị hại yêu cầu nhưng phải khấu trừ lại số tiền mà bị hại Th phải bồi thường cho bị cáo H, đồng thời các bị hại phải rút yêu cầu khởi tố.

Đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, Luật sư tranh luận: Theo kết luận điều tra thì bị cáo X đã phạm vào điểm c, i, khoản 1, Điều 104; bị cáo H đã phạm vào điểm a, i, khoản 1, Điều 104. Tuy nhiên, cáo trạng truy tố bị cáo X và H theo khoản 1, Điều 104 và một tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ. Luật sư cho rằng các bị cáo đều là nữ, chân yếu tay mềm, chỉ xuất phát từ nhưng mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nên xảy ra mâu thuẫn, trong lúc nóng giận, không kiềm chế được bản thân nên dẫn đến đánh nhau, đây là hành động nhất thời không có tính chất côn đồ, đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng này. Đối với vấn đề dùng hung khí nguy hiểm, tại phiên tòa ngoài lời khai bị hại thì không chứng minh được bị cáo có dùng cục đá để đánh không nên đề nghị xem xét lại.

Đối với bị cáo X yêu cầu giám định lại thương tích của bị hại L, đề nghị chấp nhận cho giám định lại chính xác vết thương vì bản kết luận này không thuyết phục. Đồng thời yêu cầu áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn đối với hai bị cáo. Luật sư đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên là cho hai bị cáo được hưởng án treo.

Ý kiến của bị hại L: về trách nhiệm hình sự, bị hại không đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị hại yêu cầu xử phạt tù giam đối với hai bị cáo vì bản thân các bị cáo không ăn năn, hối cải, các bị cáo tái phạm, tái phạm nguy hiểm, bị cáo X chủ mưu. Đồng thời yêu cầu khởi tố thêm các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Nguyễn Hoàng Th, Hồ Văn H, Huỳnh Văn B

và Nguyễn Hoàng Th. Về dân sự không đồng ý thỏa thuận mà vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Ý kiến của bị hại Th: đồng ý với lời trình bày của bị hại L. Về dân sự không đồng ý thỏa thuận mà vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trên. Đối với Luật sư cho rằng bị cáo H không có dùng cục đá đánh bị hại là không đúng, bởi vì thực tế bị cáo H có dùng cục đá đánh vào đầu bị hại.

Kiểm sát viên phát biểu đối đáp: các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, bởi lẽ, khi hành hung người bị hại tại Trạm y tế, thị trấn Cây Dương đến Trung tâm y tế huyện Phụng Hiệp lại tiếp tục hành hung bị hại là đã thể hiện tính côn đồ. Về việc yêu cầu giám định lại, Kiểm sát viên xét thấy kết quả giám định lần đầu không có nghi ngờ về kết quả giám định và tại phiên tòa Giám định viên đã giải thích rõ nên không cần thiết giám định lại. Luật sư cho rằng bị cáo H không dùng hung khí nguy hiểm, Kiểm sát viên không thống nhất với quan điểm này như đã trình bày trên nên Kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X: bị cáo xin anh L, chị Th tha lỗi, bỏ qua vì bản thân đã biết việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H: bị cáo xin nhận lỗi. Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo X có khiếu nại về tỷ lệ thương tích của bị hại Luận, bị cáo cho rằng giữa bị hại và Hồ Thanh V hiện là cán bộ Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang có mối quan hệ bạn bè, đồng nghiệp nên bị cáo nghi ngờ kết luận này không khách quan và yêu cầu giám định lại. Vấn đề này Cơ quan điều tra

công an huyện Phụng Hiệp tiến hành các biện pháp nghiệp vụ xác minh về mối quan hệ giữa bị hại với Hồ Thanh V thì hoàn toàn không có mối quan hệ thân thích nào giữa những người này. Đồng thời, Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang có Văn bản số 02/TTPY, ngày 22.01.2018 xác định: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT, ngày 12.7.2017 đảm bảo *đúng về quy trình giám định và đúng với thực tế tại thời điểm giám định* theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT (bút lục 324), phù hợp với lời trình bày của Giám định viên tại phiên tòa.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, bị cáo có khiếu nại về tỷ lệ thương tích, Cơ quan điều tra không tiến hành giám định lại nhưng không có văn bản trả lời khiếu nại cho bị cáo biết là thiếu sót. Tuy nhiên, các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành trưng cầu giám định đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự và không có nghi ngờ về kết luận tỷ lệ thương tích của bị hại. Tỷ lệ thương tích được xác định tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội làm căn cứ khởi tố vụ án là chính xác. Đồng thời, theo quy luật tự nhiên: thời gian càng về sau thì vết thương càng hồi phục nên không thể xem tỷ lệ thương tích hiện tại để kết luận một hành vi phạm tội đã xảy ra trước đó. Kết luận tỷ lệ thương tích đối với bị hại Luận đúng như Giấy chứng nhận thương tích ghi nhận và phù hợp với Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12.6.2014 của Bộ y tế. Do đó, không có cơ sở giám định lại theo yêu cầu bị cáo H.

[4] Về mặt khách quan: vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, các bị cáo đã gây thương tích đối với bị hại. Về mặt khách thể: hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Về mặt chủ quan: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Về mặt chủ thể: khi thực hiện hành vi các bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc đánh người và việc bị cáo Hùng cục bê tông ném hoặc đánh vào người bị hại thì có tính sát thương cao và gây tổn hại đến sức khỏe nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan.

[5] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội các bị cáo: xét thấy, trong vụ án này mâu thuẫn ban đầu xuất phát từ việc bị cáo X cho rằng bị hại Th là người lấy cắp tấm cao su nên xảy ra cãi vã, dẫn đến đánh nhau, mâu thuẫn ban đầu rất nhỏ nhưng các bị cáo không tìm giải pháp xử lý ôn hòa mà lại dùng bạo lực, thiếu văn hóa để giải quyết mâu thuẫn, làm mất đi tình làng, nghĩa xóm, mất đi sự đoàn kết với nhau. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nhưng bị cáo H không thừa nhận là dùng cục đá đánh vào bị hại Th. Mặc dù, bị cáo H

không thừa nhận hành vi này nhưng căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ tại hiện trường, lời khai bị hại, kết luận dấu vết tỷ lệ thương tích để lại trên cơ thể bị hại, giải thích về vết thương hình thành của giám định viên tại phiên tòa và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập một cách khách quan, đúng trình tự, thủ tục tố tụng nên đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04/6/2017, tại Trung tâm y tế thị trấn D bị cáo X đã có hành vi cắn vào cánh tay phải và dùng móng tay cào vào vùng mặt, vùng cổ trái của Dương Hoàng L; bị cáo H dùng tay nắm tóc và lấy vỏ chai thủy tinh đánh nhiều cái vào người của Kim Th gây thương tích, đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc chị Kim Th đang khám và điều trị vết thương tại Trung tâm y tế huyện Phụng Hiệp thì bị cáo H dùng cục bê tông và bị cáo X dùng tay tiếp tục đánh chị Kim Th. Với tỷ lệ thương tích bị cáo X gây tổn hại đến sức khỏe bị hại L là 11% là đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự. Bị cáo H dùng cục đá cùng với bị cáo X gây thương tích đối với bị hại là 03%, cụ thể vết thương hình thành trên cơ thể bị hại Th theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 121/TgT ngày 12/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận: *“Vết thương đỉnh thái dương phải do vật tày có cạnh gây nên”*, Điều này khẳng định bị cáo H có sử dụng cục đá đánh bị hại Th và bị cáo X là đồng phạm nên đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích với tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[6] Hành vi trên đây của các bị cáo X, bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi và hậu quả đã gây ra. Do đó cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo X trực tiếp gây thương tích bị hại L và cùng tham gia với bị cáo H gây thương tích bị hại Th nên mức hình phạt áp dụng đối với bị X phải cao hơn bị cáo H.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ: tự nguyện nộp tiền để bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục một phần hậu quả gây ra. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra các bị cáo không thành khẩn nhưng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn, thể hiện ở chỗ các bị cáo

đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; sở dĩ, bị cáo H không thừa nhận có dùng cục đá đánh bị hại là do trong lúc ẩu đã nhau bản thân bị cáo cũng không xác định được cục đá có trúng bị hại Th hay không nên không vì lý do này mà cho rằng bị cáo không thành khẩn. Đồng thời tại phiên tòa các bị cáo có sự ăn năn, hối cải thể hiện ở việc các bị cáo xác định được lỗi lầm, sai trái của bản thân và có lời xin lỗi đến phía bị hại, các tình tiết này được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt, được thể hiện việc các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng.

[8] Đối với luật sư đề nghị áp dụng thêm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 46 thì không được chấp nhận. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của các bị cáo thực tế đã gây thiệt hại đến sức khỏe bị hại. Đối với việc Luật sư cho rằng bị cáo H không dùng hung khí nguy hiểm và yêu cầu chấp nhận cho giám định lại, hai vấn đề này đã phân tích trên nên không có căn cứ chấp nhận.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: quan điểm của Kiểm sát viên thì hành vi của các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48. Luật sư cho rằng áp dụng tính chất côn đồ là chưa chính xác. Hội đồng xét xử xét thấy: khái niệm về tính chất côn đồ được Chánh án Tòa án nhân tối cao kết luận tại Hội nghị tổng kết ngành Tòa án năm 1995 như sau: là hành động của những tên coi thường pháp luật, luôn luôn phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích dùng vũ lực để huy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ, hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ là đâm chém, thậm chí giết người....; Đối chiếu với hành vi của các bị cáo trong vụ án: tuy có tính chất côn đồ nhưng xét các bị cáo đều là thành phần chí thú làm ăn sinh sống, do tức giận, hành động bộc phát, nhất thời mà có hành vi vi phạm pháp luật nên có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của Luật sư không áp dụng tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ đối với các bị cáo.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo sau khi có xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đồng thời còn thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải; nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm ăn giúp đỡ gia đình; Xét thấy các bị cáo có khả năng cải tạo và nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng

chống tội phạm. Chính vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[11] Về trách nhiệm dân sự: xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của bị hại và của bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy: bị hại và bị cáo H có yêu cầu bồi thường nhiều khoản tiền khác nhau và cung cấp rất nhiều chứng cứ cho yêu cầu. Tuy nhiên, có nhiều yêu cầu không hợp lý và nhiều chứng cứ không chứng minh được yêu cầu của mình là có cơ sở, cho nên chỉ xem xét các chi phí nào là hợp lý để xác định trách nhiệm bồi thường.

[12] Đối với bị hại L nhập viện nhưng điều trị ngoại trú nên bị cáo X phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại L các khoản sau:

-Tiền thuốc 943.000 đồng;

-Bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và ảnh hưởng thẩm mỹ về sau, theo kết luận giám định thì vết thương có ảnh hưởng thẩm mỹ nên theo hướng dẫn của Nghị quyết số 03 ngày 08.7.2006 của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao quy định thì chi phí này là chi phí hợp lý nên yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng của bị hại là có cơ sở.

-Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Như vậy, sức khỏe bị xâm phạm với tỷ lệ thương tích là 11% nên số tiền phải bồi thường chỉ được áp dụng bằng 5,5 mức lương cơ sở, cụ thể là: (1.390.000đ x 5,5 tháng) = 7.645.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo X phải bồi thường cho bị hại L là 18.588.000 đồng. Bị cáo X đã bồi thường 1.500.000 đồng, nộp khắc hậu quả 7.500.000 đồng, số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường.

[13] Đối với hai bị cáo X và H cùng tham gia gây thương tích bị hại Th nên cùng có trách nhiệm bồi thường các khoản sau:

-Tiền thuốc theo toa: 2.612.648 đồng;

-Tiền xe: lượt đi và lượt về là 1.020.000 đồng;

-Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và của người chăm sóc: sau khi sự việc xảy ra, bị hại Thủy được đưa đến Bệnh viện Đa Khoa Trung ương thành phố Cần Thơ điều trị và trở về Bệnh viện huyện Phụng Hiệp nhập viện ngày 05/6/2017 đến ngày 09/6/2017 ra viện (5 ngày). Bị hại Thủy làm nghề buôn bán nước giải khát, tại địa phương thu nhập trung bình 200.000

đồng/ngày/người (đã trừ chi phí) và người chăm sóc bị hại không nghề nghiệp ổn định nên áp dụng bằng mức lao động phổ thông tại địa phương 120.000 đồng/ngày/người. Từ đó xác định mức thu nhập trung bình thực tế bị mất của người bị thiệt hại và người chăm sóc là 160.000 đồng/ngày/người:

$$(05 \text{ ngày} \times 160.000\text{đ/ngày}) \times 2 \text{ người} = 1.600.000 \text{ đồng};$$

-Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, với tỷ lệ thương tích là 03% nên số tiền phải bồi thường chỉ được áp dụng bằng 1,5 mức lương cơ sở, cụ thể là: $(1.390.000\text{đ} \times 1,5 \text{ tháng}) = 2.085.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền hai bị cáo X và H phải bồi thường cho bị hại Th là 7.317.648 đồng. Do hai bị cáo cùng gây thương tích nên mỗi bị cáo phải bồi thường $\frac{1}{2}$ tổng số tiền vừa nêu. Cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường là 3.658.824 đồng. Bị cáo H đã bồi thường 1.500.000 đồng, nộp khắc hậu quả 7.500.000 đồng, được khấu trừ vào tiền bồi thường, số tiền còn thừa được nhận lại.

[14] Đối với bị cáo H yêu cầu bị hại Th bồi thường: xét thấy bị hại Th xâm phạm đến sức khỏe của bị cáo H ngày 04.6.2017 nhưng qua trích lục hồ sơ bệnh án tại Trung tâm y tế huyện Phụng Hiệp xác định: bị cáo vào viện ngày 23.6.2017 và ra viện ngày 27.6.2017. Vấn đề này tại biên bản xác minh ngày 20.7.2018, ông Trần Thanh Ph, Bác sĩ chuyên khoa 1, Phó giám đốc Trung tâm y tế huyện Phụng Hiệp xác định: ngày 04.6.2017, khi tiếp nhận bệnh nhân H, chẩn đoán ban đầu là vết thương hở ở vùng đầu, khai do bị đánh, nhân viên bệnh viện tiến hành khâu và cho đi chụp X quang, do gia đình nóng vội nên xin chuyển viện và được Bác sĩ điều trị đồng ý. Từ ngày 23.6.2017 đến ngày 27.6.2017, bệnh nhân H tiếp tục vào bệnh viện điều trị, được Bác sĩ chẩn đoán: rối loạn tiền đình và khó tiêu chức năng, bệnh này không do vết thương đầu gây ra, các toa thuốc trong gia đoạn này đều chữa trị bệnh rối loạn tiền đình và khó tiêu chức năng. Qua đó xác định tại thời điểm xảy ra sự việc bị cáo không điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phụng Hiệp mà tự ý chuyển đến Bệnh viện Đại học Võ Trường Toàn. Vì vậy tiền thuốc và chiếu chụp, chẩn đoán bệnh chỉ chấp nhận tại thời điểm xảy ra sự việc, cụ thể các khoản chi phí hợp lý như sau:

-Tiền thuốc theo toa 2.292.112 đồng;

-Tiền tàu xe: lượt đi và lượt về là 1.000.000 đồng;

-Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và của người chăm sóc: do bị cáo thiệt hại sống nghề buôn bán và bị cáo xác định mỗi ngày thu nhập 200.000 đồng là phù hợp thực tế tại địa phương nên được chấp nhận để xem xét. Do bị cáo điều trị tại nhà nên không áp dụng tính chi phí cho người chăm sóc mà chỉ tính thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại:

5 ngày x 200.000 đ = 1.000.000 đồng;

-Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, với tỷ lệ thương tích là 03% nên số tiền phải bồi thường chỉ được áp dụng bằng 1,5 mức lương cơ sở, cụ thể là: (1.390.000đ x 1,5 tháng) = 2.085.000 đồng.

Tổng số tiền buộc bị hại bồi thường là: 6.377.112 đồng.

[15] Về vật chứng: áp dụng khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 cục bê tông có nhiều cạnh kích thước 10 x 15 cm, 01 cái áo màu trắng có dính máu, 01 cái ghế nhựa màu đỏ không còn nguyên vẹn, 01 đoạn cây tràm dài 1,2 mét, 01 đoạn cây tràm dài 0,7 mét, 01 vỏ chai thủy tinh bị vỡ nhiều mảnh.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo và bị hại Thủy phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” .

-Áp dụng: khoản 1 Điều 104, Điều 3, Điều 20; Điều 45; Điểm b, h, p khoản 1, Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo X,

-Áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 104, Điều 3, Điều 20; Điều 45; Điểm b, h, p khoản 1, Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X **15 (mười lăm) tháng tù** nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17 tháng 8 năm 2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H **06 (sáu) tháng tù** nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17 tháng 8 năm 2018).

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với hai bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Mỹ H đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao hai bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện H, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

-Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 357, 584, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X có nghĩa vụ bồi thường cho Dương Hoàng L tổng số tiền 18.588.000đ (mười tám triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã bồi thường 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và nộp khắc phục hậu quả 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); số tiền còn lại bị cáo X phải tiếp tục bồi thường là 9.588.000đ (chín triệu năm trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Dương Hoàng L được liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để nhận 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0006022 ngày 02.02.2018; lai thu số 0005999 ngày 06.6.2018 và lai thu số 0006094, ngày 11.6.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Thị Kim Th tổng số tiền 3.658.824đ (ba triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ bồi thường cho Nguyễn Thị Kim Th tổng số tiền 3.658.824đ (ba triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng), được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã bồi thường 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và nộp khắc phục hậu quả 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

Nguyễn Thị Kim Th được liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để nhận 2.158.824đ (hai triệu một trăm năm mươi

tám nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng) từ 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006095, ngày 11.6.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H được nhận lại 5.341.176đ (năm triệu ba trăm bốn mươi một nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng) tiền nộp khắc phục hậu quả còn thừa theo các biên lai thu số 0006023 ngày 02.02.2018; lai thu số 0006000 ngày 06.6.2018 và lai thu số 0006095, ngày 11.6.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

+ Buộc Nguyễn Thị Kim Th có nghĩa vụ bồi thường cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H tổng số tiền : 6.377.112đ (sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm mười hai đồng),

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu hủy: 01 cục bê tông có nhiều cạnh kích thước 10 x 15 cm, 01 cái áo màu trắng có dính máu, 01 cái ghế nhựa màu đỏ không còn nguyên vẹn, 01 đoạn cây tràm dài 1,2 mét, 01 đoạn cây tràm dài 0,7 mét, 01 vỏ chai thủy tinh bị vỡ nhiều mảnh.

-Về án phí: áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ X và Nguyễn Thị Mỹ H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội: buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Xuyên phải nộp 1.112.341đ (một triệu một trăm mười hai nghìn ba trăm bốn mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Huyền phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc Nguyễn Thị Kim Th phải nộp 318.855đ (ba trăm mười tám nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND H.Phụng Hiệp ;
- Công an H.Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm